

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/KDTM-ST
Ngày: 19-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hải

2/ Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-KDTM ngày 21/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL (Công ty TL).

Địa chỉ trụ sở: số 440 ấp Cầu Tre, xã N, thành phố T, tỉnh L.

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn P, sinh năm 1985, Chức danh: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất P (Công ty P).

Địa chỉ trụ sở: Lô D6 đường số 2, Cụm công nghiệp N, xã N, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1979, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt).

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB (Công ty TLB).

Địa chỉ trụ sở: số 7 đường số 14 khu đô thị mới H, Phường T, Quận F, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: Lô D6 đường số 2, Cụm công nghiệp N, xã N, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970, Chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình tố tụng ông Phan Văn P là người đại diện theo pháp luật của Công ty TL trình bày:*

Vào ngày 01 tháng 07 năm 2020, Công ty TL và Công ty P có ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 05/HĐ-TL cung cấp dịch vụ bảo vệ 24/24 tại trụ sở chính của Công ty Nghĩa Phát.

Thời gian vừa ký kết hợp đồng Công ty P có thanh toán định kỳ đúng hạn, nhưng đến tháng 09 năm 2021 thì Công ty P bắt đầu có dấu hiệu thanh toán chậm tiền dịch vụ bảo vệ, đỉnh điểm là từ ngày 21/02/2023 đến ngày 26/11/2023 Công ty P ngưng hẳn việc thanh toán công nợ cho Công ty TL. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2023 giữa Công ty P và Công ty TL thì tính đến ngày 31/5/2023 Công ty P còn nợ Công ty TL số tiền là: 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*) và không có thành ý trả nợ mặc dù đã được nhắc nhở rất nhiều lần bằng văn bản, điện thoại thậm chí gặp trực tiếp ông Lê Thanh Nghĩa nhưng vẫn không có kết quả.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty P có đề nghị Công ty TL thực hiện dịch vụ bảo vệ tại Công ty TLB (tại cùng địa chỉ với Công ty P) và chi phí dịch vụ cũng được tính vào hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 05/HĐ-TL ngày 01 tháng 07 năm 2020. Công ty TL cũng đã thực hiện dịch vụ bảo vệ tại Công ty TLB theo yêu cầu của Công ty Nghĩa Phát. Tuy nhiên, khi Công ty P không thanh toán phí dịch vụ thì Công ty TLB đã đồng ý nhận nợ thay cho Công ty P theo bản cam kết ngày 16/8/2023, số tiền nhận nợ là 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*) và cam kết thanh toán cụ thể như sau: Từ ngày 14/8/2023 đến ngày 19/8/2023 thanh toán 200.000.000 đồng; Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 26/8/2023 thanh toán 200.000.000 đồng. Số còn lại 288.378.461 đồng sẽ thanh toán trong thời gian sớm nhất nhưng sau đó Công ty TLB vẫn không thực hiện như đã cam kết.

Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Thương Mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TL số tiền nợ là: 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*), không yêu cầu tính lãi.

Công ty TL do ông Phan Văn P đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 688.378.461 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi với số tiền 36.140.000 đồng so với đơn khởi kiện ban đầu.

* Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TL. Phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn TLB cũng vắng mặt dù đã được tổng đạt giấy báo họp lệ theo quy định của pháp luật và không có lời trình bày trong quá trình tố tụng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã được tổng đạt, niêm yết thủ tục tố tụng đầy đủ theo qui định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và Công ty trách nhiệm hữu hạn TLB biết Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ TL đang có yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB liên đới trả tiền dịch vụ còn nợ. Phía nguyên đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ TL đã xuất trình chứng cứ là các hóa đơn và biên bản đối chiếu công nợ, tính đến ngày 31/5/2023 Công ty P còn nợ Công ty TL số tiền là 688.378.461 đồng. Đồng thời theo bản cam kết ngày 16/8/2023, Công ty TLB đã đồng ý nhận nợ cho Công ty P số tiền 688.378.461 đồng và cam kết thanh toán theo thời gian cụ thể nhưng vẫn không thực hiện. Công ty P và Công ty TLB không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TL. Do đó, có căn cứ theo Điều 519 Bộ luật Dân sự, Điều 85 Luật Thương mại, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL số tiền 688.378.461 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB phải liên đới chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Vào ngày 13/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L có thụ lý đơn khởi kiện của Công ty TL về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” đối với bị đơn Công ty Nghĩa Phát, có địa chỉ trụ sở tại: Lô D6 đường số 2, Cụm công nghiệp N, xã N, thành phố T, tỉnh L, làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L theo quy định tại các Điều 30, 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho bị đơn Công ty P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TLB đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vẫn không chấp hành. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, L đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Công ty TL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định rõ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Công ty TL có yêu cầu Công ty P và Công ty TLB phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TL số tiền nợ dịch vụ bảo vệ là: 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*).

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 05/HĐ-TL ngày 01/7/2020 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2023 giữa Công ty TL và Công ty P thì tính đến ngày 31/5/2023 Công ty P còn nợ Công ty TL số tiền là 688.378.461 đồng. Đây là căn cứ pháp lý cho yêu cầu khởi kiện của Công ty TL đối với Công ty Nghĩa Phát.

Đồng thời, căn cứ vào bản cam kết ngày 16/8/2023, Công ty TLB đã đồng ý nhận nợ thay cho Công ty P số tiền 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*) và cam kết thanh toán cụ thể tuy nhiên Công ty TLB vẫn không thực hiện. Xét sự chuyển

giao nghĩa vụ này chưa thể hiện có sự đồng ý của Công ty Nghĩa Phát, tuy nhiên bản cam kết này đã thể hiện sự tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của Công ty TLB, việc cam kết được đại diện theo pháp luật hai bên Công ty TL và Công ty TLB ký xác nhận nên đảm bảo tính giá trị. Công ty TL cũng xác định đây là số nợ mà Công ty TLB đã nhận thay cho Công ty Nghĩa Phát, là số tiền còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 05/HĐ-TL ngày 01/7/2020 giữa Công ty TL và Công ty Pchứ không phải số nợ nào khác và yêu cầu Công ty TLB phải có nghĩa vụ liên đới cùng Công ty P trả số nợ 688.378.461 đồng.

Do Công ty P và Công ty TLB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TL đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TL nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TL. Cần buộc Công ty P và Công ty TLB có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TL số tiền nợ dịch vụ bảo vệ là 688.378.461đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*).

[2.2] Về tính lãi: Công ty TL có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi.

[2.3] Về phương thức trả nợ: Công ty TL có yêu cầu Công ty P và Công ty TLB có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 688.378.461 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty P và Công ty TLB không có ý kiến trình bày về phương thức trả nợ nên cần buộc Công ty P và Công ty TLB có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TL số tiền nợ dịch vụ bảo vệ là 688.378.461 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp qui định.

[3] Về án phí: Công ty P và Công ty TLB phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo qui định là 31.535.138 đồng.

Công ty TL không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí số tiền 16.490.000 đồng.

[4] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 271, 273, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 288, 513, 515, 519 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 74, 85, 87 Luật Thương mại.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL số tiền 688.378.461 đồng (*Sáu trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*).

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB về việc yêu cầu trả số tiền lãi 36.140.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLB phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 31.535.138 đồng (*Ba mươi một triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi tám đồng*).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TL không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí số tiền 16.490.000 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001246 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T
- Các đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Tố Loan

